

Số: /NQ-HĐND

Lộc Bình, ngày 18 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 huyện Lộc Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 230/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện, báo cáo của các cơ quan liên quan, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 huyện Lộc Bình và quyết nghị một số vấn đề chủ yếu sau:

1. Về đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020

Trong 5 năm 2016 – 2020, với sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, huyện Lộc Bình đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; tiềm năng, thế mạnh của huyện tiếp tục được khai thác hiệu quả; sản xuất nông nghiệp bước đầu xây dựng được một số thương hiệu sản phẩm; kinh tế đôi rừng phát triển mạnh; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được tập trung quan tâm đầu tư nhất là hạ tầng giao thông, trụ sở làm việc, trường học, trạm y tế; thu ngân sách trên địa bàn hằng năm vượt so với kế hoạch đề ra; công tác giải phóng mặt bằng được chỉ đạo quyết liệt; thương mại, du lịch, dịch vụ từng bước phát triển; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện. Lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, công tác giảm nghèo được triển khai thực hiện tốt, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Chính trị ổn định, khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố vững

chắc. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; công tác đối ngoại được tăng cường. Công tác cải cách tư pháp, tiếp dân, đối thoại với Nhân dân được quan tâm, việc giải quyết đơn thư có nhiều chuyển biến tích cực. Trong tổng số 19 chỉ tiêu chủ yếu, có 10 chỉ tiêu vượt và 09 chỉ tiêu đạt mục tiêu đề ra.

2. Về mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025

a) Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2025 xây dựng huyện Lộc Bình phát triển nhanh và bền vững. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển đổi theo hướng tích cực. Đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng - xã hội. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu (23 chỉ tiêu)

- Thu nhập bình quân dân cư, bình quân đầu người/năm đến năm 2025: 60 triệu đồng.
- Thu nội địa tăng bình quân so với chỉ tiêu được giao hàng năm: 10%.
- Sản lượng một số loại sản phẩm cây trồng chủ yếu hằng năm:
 - + Tổng sản lượng lương thực có hạt hằng năm: 37.000 tấn/năm (trong đó lúa 28.000 tấn/năm; ngô 9.000 tấn/năm)
 - + Khoai lang: 3.800 tấn/năm.
 - + Nhựa thông: 8.000 tấn/năm.
 - + Gỗ tròn: 8.000 m³/năm.
- Tổng vốn đầu tư trên địa bàn do huyện quản lý: 610 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng qua địa phương tăng bình quân hằng năm: 11,11%.
- Lượng khách du lịch đến năm 2025: 280 nghìn người; doanh thu du lịch đến năm 2025: 157,5 tỷ đồng.
- Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới: 05 xã; số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025: 11 xã.
- Xây dựng đường bê tông xi măng giao thông nông thôn hằng năm: 30km; tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã (rải nhựa hoặc bê tông): 100%; tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm thôn: 75,21%.
- Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia: 10 trường; số trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025: 40 trường.

- Số xã, thị trấn duy trì Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2025: 21 xã.
- Giữ tỷ lệ mức giảm sinh: <0,25%.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân của trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025: <14%; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025: <20%.
- Tỷ lệ hộ gia đình đạt văn hoá: 80%; tỷ lệ thôn, khu phố đạt văn hoá: 75%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt văn hoá: 95%.
- Tỷ lệ thôn, khu phố có nhà văn hóa đạt chuẩn đến năm 2025: 60%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025: 61%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm (theo tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025): 3%.
- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025: 98%.
- Giảm tai nạn giao thông hằng cả 3 tiêu chí: $\geq 5\%$.
- Giảm phạm pháp hình sự hằng năm: $\geq 3\%$.
- Trồng rừng mới hằng năm: 1.200 ha; tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025: 67%.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2025: 99%; phân đấu tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch: 95%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đến năm 2025: 100%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đến năm 2025: 100%.
- Tỷ lệ cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đến năm 2025: 85%.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025

a) Tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, xây dựng nhãn hiệu và quảng bá sản phẩm. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên địa bàn theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm gắn với thị trường tiêu thụ và bao tiêu sản phẩm, trong đó tập trung đảm bảo sản xuất cây lương thực có hạt sản lượng đạt trên 37.000 tấn/năm; tiếp tục tuyên truyền nhân rộng các mô hình, sản phẩm có giá trị thu nhập cao như Khoai lang, Chanh leo, Khoai tây, Bưởi da xanh, Bưởi diễm, Cam đường canh, Táo các loại... và một số cây dược liệu; xây dựng vùng chuyên canh rau sạch tại lưu vực dọc bờ sông Kỳ Cùng và các khu vực có điều kiện với diện tích 200-300ha để cung cấp rau an toàn cho huyện và các vùng khác. Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất tập trung với quy mô trang trại, gia trại; kết nối với doanh nghiệp, tăng cường đầu tư về kỹ thuật chăn nuôi và kinh phí để phát triển đàn lợn theo mô hình trang trại và gia trại từ 100 đến 500 con/hộ, từng bước hình thành một số cơ sở chế biến, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung. Phát triển thủy sản trên địa bàn huyện theo hướng sản xuất hàng hóa, khuyến khích đầu tư phát triển nuôi cá lồng tại các hồ chứa, tận dụng tối đa diện tích mặt nước

để nuôi thả, tăng cường áp dụng quy trình kỹ thuật mới, giống tốt vào nuôi trồng để nâng cao sản lượng.

Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của kinh tế đồi rừng, tích cực triển khai công tác trồng rừng mới với 1.200 ha/năm, nâng độ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 67%; chú trọng khai thác các sản phẩm từ cây Thông, phấn đấu sản lượng nhựa thông đạt từ 8.000 tấn/năm trở lên, đưa lâm nghiệp trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương; tập trung vào các cây trồng chủ yếu như cây Thông và một số loại cây khác: Bạch đàn, Keo, Sờ đối với địa phương có điều kiện phù hợp; thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án phát triển lâm nghiệp, chú trọng phát triển các nhà máy tinh chế nhựa thông, nhà máy chế biến gỗ để nâng cao chất lượng giá trị sản phẩm; tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng, chống cháy rừng.

Nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ nông, lâm nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp; tăng cường quản lý chất lượng nông - lâm - thủy sản, giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm; chủ động các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gây hại cho cây trồng, vật nuôi. Thúc đẩy triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt. Tập trung phát triển một số sản phẩm OCOP của huyện gồm: Chanh rừng, Khoai lang, Khoai tây, Lúa Nhật, Rượu Mẫu Sơn, Du lịch sinh thái Mẫu Sơn đạt từ 3-5 sao, nhằm phát triển các sản phẩm đặc sản của địa phương gắn với việc xây dựng, đăng ký bảo hộ các thương hiệu, nhãn hiệu cho sản phẩm.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025.

Thực hiện toàn diện, quyết liệt, đồng bộ, tăng tiêu chí bình quân và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, phấn đấu có thêm 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới; hoàn thành 02 xã nông thôn mới nâng cao; hoàn thành 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu; 11 thôn đạt thôn nông thôn mới kiểu mẫu; bình quân số tiêu chí đạt 17,6 tiêu chí/xã.

b) Tiếp tục phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ, phấn đấu từng bước đưa du lịch trở thành lĩnh vực kinh tế mũi nhọn

Phối hợp phát huy lợi thế của cặp cửa khẩu song phương Chi Ma - Ái Diễm và các lối mở. Phối hợp tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu vực cửa khẩu đồng bộ và hiện đại; phát triển các khu chức năng trong khu vực cửa khẩu. Tạo môi trường thuận lợi đẩy mạnh hoạt động xuất, nhập khẩu, phấn đấu kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân 11,11%; tăng cường quản lý hoạt động xuất, nhập cảnh qua địa bàn. Phát triển các ngành dịch vụ và việc làm cho cư dân biên giới gắn với kinh tế cửa khẩu.

Tiếp tục phát triển thương mại, dịch vụ nội địa, hạ tầng thương mại, dịch vụ, hệ thống chợ nông thôn, các cửa hàng, siêu thị, chợ đầu mối tại các khu vực dân

cur, cụm công nghiệp, khu vực cửa khẩu, mở rộng chợ thị trấn Lộc Bình (chợ nông sản) và xây dựng mới chợ thị trấn Na Dương.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, thu hút đầu tư phát triển du lịch góp phần nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch; tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện Đề án phát triển Du lịch huyện Lộc Bình giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực du lịch; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch (du lịch cộng đồng, du lịch homestay, du lịch nông nghiệp nông thôn); phối hợp hoàn thành, đưa vào khai thác các dự án Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn; Khu du lịch sinh thái thác Bản Khiêng; kêu gọi đầu tư vào Khu du lịch Hồ chứa nước Bản Lải, Khu du lịch Hồ Nà Cáy thị trấn Na Dương, Khu du lịch sinh thái hồ chứa nước Tà Keo xã Sào Viên. Phấn đấu lượng khách du lịch đến năm 2025 trên địa bàn đạt trên 280 nghìn người; doanh thu du lịch đến năm 2025 đạt khoảng 157,5 tỷ đồng.

c) Tăng cường quản lý điều hành ngân sách; đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, trường học, nhà văn hóa đạt chuẩn, đô thị văn minh; quan tâm chú trọng đến lĩnh vực quản lý đất đai và môi trường

Tăng cường quản lý điều hành thu, chi ngân sách; thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý thu ngân sách nhà nước, phấn đấu thu nội địa tăng bình quân so với chỉ tiêu được giao hàng năm 10%. Phát huy tốt nguồn lực đất đai, nhất là đấu giá quyền sử dụng đất để tăng thu ngân sách và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

Tăng cường các giải pháp thu hút nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kết hợp với đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Huy động các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn do huyện quản lý bình quân 122 tỷ đồng/năm.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đất công, bảo đảm phát huy được tiềm năng, thế mạnh của huyện. Hoàn thành và đưa vào khai thác theo lộ trình các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP): Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khu tái định cư và dân cư nông thôn xã Hữu Khánh; Dự án Cầu Lộc Bình số 1 (dự án BT), Đường giao thông và Khu tái định cư xã Lục Thôn (nay là thị trấn Lộc Bình); tiếp tục nghiên cứu xây dựng thêm các khu đô thị, khu tái định cư và dân cư nông thôn phù hợp với quy hoạch chung của huyện.

Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, tạo tiền đề cho sự phát triển của huyện trong những năm tiếp theo, trọng tâm là hạ tầng giao thông, như hệ thống đường kết nối các khu kinh tế, khu du lịch, vùng sản xuất, đường liên xã, liên thôn; phấn đấu xây dựng đường bê tông xi măng giao

thông nông thôn đạt 30 km/năm, tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã (rải nhựa hoặc bê tông) đạt 100%, tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm thôn đạt 75,21%; ưu tiên đầu tư các dự án phát triển khu kinh tế cửa khẩu, dự án phát triển hạ tầng thương mại tại hai thị trấn và trung tâm các xã, cụm xã. Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống đường điện; tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất trường học đáp ứng các điều kiện tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất cho việc duy trì, nâng cao và công nhận mới trường học đạt chuẩn quốc gia; đầu tư trang thiết bị y tế xã; phấn đấu xây nhà văn hóa thôn đạt chuẩn 60%; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động thể dục, thể thao, quảng cáo, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại và hạ tầng thông tin trên địa bàn.

Phát triển hạ tầng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, công nghiệp xanh, an toàn và hiện đại. Liên kết đồng bộ, tham gia vào các chuỗi giá trị trong điều kiện hội nhập sâu rộng của nền kinh tế. Ưu tiên phát triển một số sản phẩm như: vật liệu xây dựng, điện, chế biến nông, lâm sản. Phối hợp hoàn thành và khai thác các dự án lớn của Trung ương, của tỉnh và các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn như: Dự án Hồ chứa nước Bản Lải; Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B; Dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương II; Dự án mở rộng nâng cao công suất mỏ than Na Dương; tập trung phối hợp tạo mọi điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và hoàn thành dự án tại các cụm Công nghiệp Na Dương; Dự án nhà máy tinh chế nhựa thông; Dự án nhà máy chế biến gỗ.

Từng bước phối hợp tổ chức thực hiện, thu hút đầu tư xây dựng thị trấn Lộc Bình thành khu đô thị loại IV, Khu cửa khẩu Chi Ma thành khu đô thị loại V theo Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035. Chủ động thực hiện công tác xã hội hóa trong việc xây dựng tuyến phố văn minh tại thị trấn Lộc Bình và thị trấn Na Dương.

Thực hiện có hiệu quả về quản lý, bảo vệ, khai thác tài nguyên khoáng sản; sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản theo hướng bền vững; lập Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 đảm bảo được tính định hướng, định hình không gian phát triển kinh tế - xã hội. Giải quyết căn bản tình trạng sử dụng đất lãng phí, sai mục đích; giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, cụm công nghiệp, bãi chứa rác thải; tập trung huy động các nguồn lực xã hội thực hiện đề án thu gom, xử lý rác thải.

d) Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hoá, xã hội, ứng dụng khoa học và công nghệ; thực hiện giảm nghèo hiệu quả, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

Chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học, bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới; ổn định và sắp xếp mạng lưới trường, lớp theo quy hoạch; tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị các trường học theo hướng đồng bộ, hiện đại và chuẩn hóa; giữ vững và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù

chữ; phấn đấu xây dựng 10 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn toàn huyện đến năm 2025 lên 40 trường, duy trì và đảm bảo các điều kiện để công nhận lại các trường học đã đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình, phấn đấu có trường học đạt chuẩn mức độ 2; tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, giáo viên các cấp học đáp ứng yêu cầu của Luật Giáo dục năm 2019 và chương trình Giáo dục phổ thông mới. Khuyến khích giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông gắn với đào tạo nghề; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc; thực hiện đúng, đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh.

Chú trọng nâng cao chất lượng dân số, duy trì thu thập thông tin biến động dân số, giữ tỷ lệ giảm sinh dưới 0,25‰; quan tâm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nhất là đối với trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, giảm tỷ lệ duy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025 (thể nhẹ cân dưới 14%; thể thấp còi dưới 20%). Tích cực triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, củng cố, nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở; duy trì hiệu quả Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đạt 100%; phấn đấu tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 98%; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra.

Thực hiện có hiệu quả về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/HU ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; triển khai thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước và đẩy mạnh xã hội hóa về các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo, bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh truyền hình, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại và hạ tầng thông tin trên địa bàn; thực hiện có hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phấn đấu hộ gia đình đạt văn hoá là 80%; thôn, khu phố đạt văn hoá là 75%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt văn hoá là 95%; tỷ lệ thôn, khu phố có nhà văn hóa đạt chuẩn là 60%.

Thực hiện hiệu quả các mục tiêu về giảm nghèo bền vững, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm 3%, chú trọng giải quyết việc làm, chính sách nhà ở đối với người có công, người nghèo. Phối hợp đẩy mạnh đào tạo và hỗ trợ tạo việc làm; quan tâm dạy nghề cho lao động nông thôn nhất là người nghèo, cận nghèo; hàng năm nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 2% trở lên, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn huyện đạt 61%, xác định các giải pháp cụ thể để giải quyết việc làm theo hướng bền vững cho người lao động, phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 60 triệu đồng. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, hỗ trợ các đối tượng chính sách và yếu thế trong xã hội, phát triển rộng rãi các phong trào nhân đạo, từ thiện. Thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo.

Tập trung ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Xác lập và phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm địa phương. Chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

e) Tăng cường quốc phòng, an ninh, tư pháp, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; sự điều hành của chính quyền các cấp và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức; không ngừng nâng cao kỷ cương, kỷ luật và hiệu lực quản lý nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và hoạt động đối ngoại, củng cố quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ huyện vững chắc; bố trí hợp lý nguồn lực từng bước xây dựng các công trình nhân cốt trong căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, chốt chiến đấu dân quân các xã biên giới, phấn đấu đến năm 2025 xây dựng các công trình nhân cốt đạt 50% trở lên. Chú trọng xây dựng lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân, tự vệ vững mạnh; quản lý tốt lực lượng dự bị động viên, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, chủ động kịp thời ứng phó với mọi tình huống. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng và toàn dân. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập, tuyển quân theo kế hoạch.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, phát động, duy trì phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”; xây dựng, củng cố thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch, phản động, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kịp thời giải quyết những vấn đề phức tạp tại cơ sở, hạn chế hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự, nhất là an ninh trật tự nông thôn, tranh chấp đất lâm nghiệp; bảo vệ an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng. Tập trung chỉ đạo có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; thường xuyên mở các đợt tấn công trấn áp, kéo giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, phấn đấu giảm phạm pháp hình sự hằng năm $\geq 3\%$. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, phòng cháy, chữa cháy; hạn chế các vụ tai nạn giao thông, phấn đấu giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí $\geq 5\%$.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý tốt thị trường, giá cả hàng hóa, các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật; tạo môi trường lành mạnh, bình đẳng, thuận lợi trong hoạt động của doanh nghiệp, các tổ chức, tập thể, cá nhân. Kiểm soát chặt chẽ, triển khai có hiệu quả công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại qua biên giới.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân. Thực hiện đổi mới, nâng

cao chất lượng hoạt động các cơ quan điều tra, kiểm sát, tòa án. Tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng. Tập trung thanh tra đối với các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, dễ phát sinh vi phạm, những vấn đề bức xúc mà Nhân dân quan tâm; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc thường xuyên kiểm tra, kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền; quan tâm giải quyết các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài. Tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục Nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật, đặc biệt là tại địa bàn các xã, thị trấn đang triển khai thực hiện các dự án có liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, tiếp tục tăng cường và mở rộng phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác trên nhiều lĩnh vực với huyện Ninh Minh, Quảng Tây, Trung Quốc, cùng xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động tích cực mở rộng, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế nhằm thúc đẩy sản xuất, phát triển chuỗi giá trị gia tăng, tìm kiếm thị trường tiêu thụ.

g) Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao năng lực điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; tăng cường cung cấp các nhóm dịch vụ công, thủ tục hành chính có tính liên thông trên Công dịch vụ công quốc gia; mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, thực hiện tốt cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" cấp huyện, xã. Triển khai các chương trình chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh theo chỉ đạo của Chính phủ. Thực hiện các giải pháp đồng bộ cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao các chỉ số: Năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh, hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), cải cách hành chính (PAR INDEX), sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index). Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, tinh giản biên chế, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới cơ chế, chính sách, quản lý chặt chẽ nguồn lực tài chính, tài sản công; đẩy mạnh xã hội hóa nguồn kinh phí và thực hiện cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục thực hiện chuyển một số đơn vị sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện của chính quyền các cấp. Tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị

quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025, các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện đã đề ra. Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, định hướng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức về trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ, nhất là đối với người đứng đầu chính quyền, các cơ quan, đơn vị. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, phòng chống, ngăn chặn các hành vi sách nhiễu người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Phối hợp tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Lộc Bình khóa XIX, kỳ họp thứ mười năm thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- VKSND, TAND, Chi cục THADS huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- C, PCVP HĐND và UBND huyện;
- CVVP;
- Lưu: VT, HS Kỳ họp.

CHỦ TỌA

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN
Hứa Văn Cường